

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huy

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thành C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thành C (đã chết) và con bà Vàng Thị H (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2019 đến ngày 14/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 10/8/2019 bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại:

1. Anh Lò Quang H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Bản S, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

2. Anh Đặng Văn N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 15, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

3. Anh Đàm Văn Q, sinh năm: 1976

Địa Chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

4. Anh Chu Xú Ph, sinh năm 1997

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản P, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

2. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 8, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

3. Anh Hoàng Hồng H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Bản T, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

4. Anh Đồng Văn Ch, sin năm 1991

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/7/2019 Lê Thành C đi bộ từ quán net của chị Nguyễn Thị D ở bản M, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu đến khu vực bản S, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Lò Quang H ở bản S, xã T, thành phố C Công thấy cửa không đóng, trong nhà tắt điện nên C liền đi vào nhà lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám. Sau khi lấy trộm được máy tính, C ôm máy tính vào ngang sườn rồi đi bộ ra quán nét bà D. Tại đây C hỏi mượn được xe máy của một người đàn ông không quen biết trong quán net. C mang chiếc máy tính vừa trộm cắp được bán cho anh Vũ Văn D ở tổ 8, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu lấy 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*). Số tiền trên C đã tiêu sài hết. Nhận thức được hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 08/7/2019 C đã đến Công an thành phố Lai Châu để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/7/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám, model: X510UQ-BR570, serial number: H8N0CX19J21834F, màn hình 15,6 inch; Ram 4Gb, Intel (R) core (TM) i5-7200U CPU @ 2.50 GHz sản xuất năm 2017, máy cũ đã qua sử dụng (không phụ kiện kèm theo) có giá trị còn lại là: 8.094.000 đồng.

Trong thời gian bị khởi tố điều tra và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về tội trộm cắp tài sản trên thì khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/8/2019 C mượn xe máy Honda Wave RSX màu xanh, biển kiểm soát 27 H3 – 0215 của Nguyễn Trường S để đi chợ. Sau đó C đi xe đến khu vực tổ 15, phường P, thành phố C mục đích tìm sơ hở người dân để trộm cắp tài sản. C dừng xe ở ngoài đường đi bộ vào khu phòng trọ, quan sát thấy phòng trọ của anh Đặng Văn N mở cửa nhưng trong phòng không có người, trên bàn có 01 máy tính xách tay đang sạc pin và bộ loa. C liền đi vào phòng rút sạc và loa, tay trái ôm máy tính ngang sườn rồi đi ra khỏi phòng trọ thì bị phát hiện, C bỏ chạy về bãi đất trống gần đó rồi ném chiếc máy tính vào bụi cỏ ven đường. Lúc này một số chiến sỹ Công an thành phố đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 15, phường Tân Phong, nghe thấy tiếng tri hô có người trộm cắp nên đã phối hợp bắt quả tang C vào hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày 10/8/2019. C đã tự giác lấy chiếc máy tính vừa trộm cắp được giấu trong bụi cây ven đường ra giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 16/8/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 4420s màu đen, serial: CNF041BD5K, Product:XP918PA#UUF,Intel (R) core(TM) i3 CPU [M380@2.53GHz](#) (4CPUs),~2.5GHZ, màn hình 14inch, máy cũ sử dụng từ tháng 5 năm 2011 có giá trị còn lại là 2.100.000đồng.

Ngoài hai lần phạm tội nêu trên, sau khi bị bắt Lê Thành C còn tự thú C đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác trong khoảng thời gian bị khởi tố, điều tra và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về tội trộm cắp tài sản:

Lần 1: Khoảng 4 giờ sáng cuối tháng 7/2019 C đi bộ từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu về bản Chín Chu Chải, xã San thành, thành phố Lai Châu. Trên đường đi qua một khu dân cư thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì thấy một lán công trình bên đường. C đi vào trong lán thì thấy một nam, một nữ đang ngủ, cạnh người nam có 02 chiếc điện thoại đang sạc (01 chiếc Iphone 6s plus màu xám 01 chiếc OPPO F7 màu đen), C đến gần rút sạc 02 chiếc điện thoại rồi cầm ra khỏi lán. Sau khi lấy trộm được điện thoại, C đem đến cửa hàng điện thoại Nhật Tân Mobile ở tổ 5, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu gặp ông Đồng Văn Ch để hỏi mở khóa Icloud chiếc điện thoại Iphone 6s plus. C nói dối là do trẻ con nghịch nên bị khóa. Do không thỏa thuận được giá phá khóa nên C đã bán chiếc điện thoại này cho Ch với giá 600.000đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C tiếp tục mang chiếc điện thoại OPPO F7 màu đen mang đến bán cho Ch với giá 2.000.000đồng. Khi mang điện thoại đến bán cho Ch C không nói cho Ch biết điện thoại là do C trộm cắp mà có.

Ngày 29/8/2019 Chiến mang chiếc điện thoại Iphone 6s plus giao nộp cho cơ quan điều tra, còn chiếc điện thoại OPPO F7 màu đen ngay sau khi mua của C, Ch đã bán cho một khách không rõ nhân thân lại lịch được 2.100.000đồng.

Kết quả xác minh 02 chiếc điện thoại C trộm cắp trên là của anh Chu Xú Ph, sinh năm 1997, HKTT: bản T, huyện T, tỉnh Lai Châu, khi đó Ph đang trông coi lán công trình ở tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu.

Ngày 30/8/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus màu xám, dung lượng 32Gb IMEI: 355734076963128, máy cũ đã qua sử dụng còn lại 50% giá trị sử dụng có giá trị là 4.745.000đồng; 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đen, dung lượng 64Gb máy cũ đã qua sử dụng còn lại 70% giá trị sử dụng có giá trị là 4.403.000đồng.

Lần 2: khoảng 5 giờ ngày 07/8/2019 C đi bộ đến khu vực tổ 23, phường Đ, thành phố C thì thấy nhà ông Đàm Văn Q không khóa cổng, cửa nhà. C lén lút đi vào nhà đến phòng ngủ đầu tiên phía bên phải thì thấy 01 điện thoại di động Vsmart Joy 1 +, màu đen đang cắm sạc ở ghế. C đến rút sạc ra khỏi điện thoại rồi mang đến cửa hàng điện thoại H T ở bản Trung tâm, xã San Thành, thành phố Lai Châu bán cho ông Hoàng Hồng H lấy 500.000đồng. Trên đường mang điện thoại đi bán C đã tháo 02 sim điện thoại vứt ở ven đường. Ngày 29/8/2019 ông H đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Ngày 30/8/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận; 01 chiếc điện thoại di động Vsmart Joy 1 +, màu đen, dung lượng 32G, IMEI 1:352859108075964, IMEI 2: 352859108075972 máy cũ đã qua sử dụng còn khoảng 80% giá trị sử dụng có giá trị là 2.392.000đồng

Tổng giá trị tài sản Lê Thành C chiếm đoạt sau 4 lần trộm cắp là 21.734.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thành C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Cáo trạng số 30/CT - VKSTP ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lê Thành C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận định giá tài sản mà bị cáo trộm cắp và Quyết định truy tố nêu trên.

Các bị hại anh Lò Quang H, anh Đặng Văn N, anh Đàm Văn Q đã được nhận lại tài sản bị mất anh Chu Xú Ph chưa nhận lại đầy đủ tài sản bị mất (anh Phạ chỉ được nhận lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu xám ngày 06/9/2019) nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Hồng H, anh Vũ Văn D, anh Đồng Văn Ch cũng đều vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin xét xử vắng mặt của mình thể hiện: anh H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000đồng; anh D yêu cầu bị cáo trả lại anh số tiền 2.000.000đồng (tiền anh mua máy tính ASUS từ bị cáo); Anh Ch yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 600.000đồng (tiền anh trả cho bị cáo để mua điện thoại Iphone 6s Plus) và xin được trả lại số tiền 2.100.000đồng anh giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Trường S có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy đã cho Lê Thành C mượn, vì đó là phương tiện đi lại của anh hơn nữa khi cho mượn anh không biết C sử dụng chiếc xe đó để đi trộm cắp tài sản.

Anh Chu Xú ph trong đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành C từ 18 năm đến 24 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại anh Lò Quang H, anh Đặng Văn N, Đàm Văn Q đã được nhận lại tài sản bị mất, anh Chu Xú Ph tuy chưa nhận lại đầy đủ tài sản bị mất nhưng đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Hồng H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng anh đã bỏ ra mua tài sản (điện thoại) do bị cáo trộm cắp mà có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo trả lại số tiền 600.000đồng cho anh Đồng Văn Ch và số tiền 2.000.000đồng cho anh Vũ Văn D theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 558, 589 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng của vụ án: là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP ProBook 4420s màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s Plus, dung lượng 32Gb, 01 điện thoại di động Vsmart Joy 1 +màu đen, dung lượng 32Gb đã được trả lại cho các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trả lại cho anh Nguyễn Trường S 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh, biển kiểm soát 27H3-0215 (có chìa khóa kèm theo) là người quản lý hợp pháp tài sản này theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Đồng Văn Ch số tiền 2.100.000đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên miễn truy thu đối với bị cáo số tiền 2.500.000đồng (là tiền bị cáo đã bán chiếc điện thoại OPPO F7 và tiền bán điện thoại Vsmart Joy 1 +, màu đen).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật

Bị cáo Lê Thành C không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lê Thành C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong khoảng thời gian từ 07/7/2019 đến ngày 10/8/2019 vì mục đích tư lợi cá nhân Lê Thành C đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/7/2019 tại bản Lò Suối Tùng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Lê Thành C đã trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám, model: X510UQ-BR570 sản xuất năm 2017, máy cũ đã qua sử dụng của anh Lò Quang H có giá trị còn lại là 8.094.000đồng.

Lần 2: Khoảng 4 giờ sáng cuối tháng 7/2019 C đã vào một lán công trình bên đường thuộc khu dân cư thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu lấy trộm của anh Chu Xú Ph 02 chiếc điện thoại: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus màu xám, dung lượng 32Gb, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 4.750.000đồng; 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đen, dung lượng 64Gb máy cũ đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 4.403.000đồng. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp của anh Ph là 9.135.000đồng.

Lần 3: khoảng 5 giờ ngày 07/8/2019 tại nhà ông Đàm Văn Q thuộc tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sự sơ hở của chủ nhà C lén lút đi vào nhà C đã lấy trộm 01 điện thoại di động Vsmart Joy 1 +, màu đen dung lượng 32G, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.392.000đồng.

Lần 4: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/8/2019 tại phòng trọ thuộc tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu C đã lấy trộm của anh Đặng Văn N 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 4420s màu đen, serial: CNF041BD5K máy cũ sử dụng từ tháng 5 năm 2011 có giá trị còn lại là 2.100.000đồng.

Tổng giá trị tài sản C trộm cắp là 21.734.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lê Thành C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lê Thành C cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:....”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Thành C không có tiền án, tiền sự nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ngày 08/7/2019 bị cáo đầu thú hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 07/7/2019, sau khi bị tạm giam bị cáo đã tự thú hai hành vi phạm tội của mình, bị hại anh Chu Xú Ph xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian từ 07/7/2019 đến ngày 10/8/2019 bị cáo C đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đồng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nhưng lười lao động, trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú vì có hành vi trộm cắp tài sản đã liên tiếp thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản khác, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không ăn năm hối cải về hành vi vi phạm pháp luật mà mình đã thực hiện. Gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ nghiêm khắc để giáo dục, răn đe giúp bị

cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn mức án mà kiểm sát viên đã đề xuất.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản có giá trị để đảm bảo thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP ProBook 4420s màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s Plus, dung lượng 32Gb, 01 điện thoại di động Vsmart Joy 1 +, màu đen, dung lượng 32Gb đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các bị hại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh, biển kiểm soát 27H3-0215 (có chìa khóa kèm theo) cần trả lại cho anh Nguyễn Trường S là người quản lý hợp pháp tài sản này theo quy định tại điểm a khoản 3 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì anh Ch không biết điện thoại C bán cho anh Ch là tài sản trộm cắp nên việc mua bán giữa anh Ch với C, và việc anh Ch bán lại chiếc điện thoại OPPO F7 cho khách hàng là ngay tình vì vậy cần trả lại số tiền 2.100.000đồng cho anh Đồng Văn Ch theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lò Quang H, anh Đặng Văn N, Đàm Văn Q đã được nhận lại tài sản bị mất, anh Chu Xú Ph tuy chưa nhận lại đầy đủ tài sản bị mất nhưng đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Hồng H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000đồng anh đã bỏ ra mua tài sản (điện thoại) do bị cáo trộm cắp mà có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của anh Đồng Văn Ch và anh Vũ Văn D yêu cầu bị cáo trả lại cho các anh số tiền các anh đã trả cho bị cáo để mua điện thoại, máy tính vì khi các anh mua các tài sản đó từ bị cáo không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Xét yêu cầu của anh Ch, anh D là chính đáng, hợp pháp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận buộc bị cáo trả lại số tiền 600.000đồng cho anh Đồng Văn Ch và số tiền 2.000.000đồng cho anh Vũ Văn D theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 588, 589 Bộ luật dân sự.

[7] Các vấn đề khác: Anh Vũ Văn D, Đồng Văn Ch, Hoàng Hồng H khi mua máy tính, điện thoại từ C không biết đó là tài sản trộm cắp, nên không phạm tội. Anh Nguyễn Trường S không biết mục đích C mượn xe máy của mình để đi thực hiện hành vi trộm cắp nên không đồng phạm với C về hành vi trộm cắp tài sản.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 588, 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thành C **02** (Hai) năm **03** (ba) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2019 đến ngày 14/7/2019 (06 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành **02** (Hai) năm **02** (Hai) tháng **24** (Hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo trả lại số tiền 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) cho anh Đồng Văn Ch và trả lại số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) cho anh Vũ Văn D.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành được, thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho anh Nguyễn Trường S 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh, biển kiểm soát 27H3-0215 (có chìa khóa kèm theo).

Trả lại cho anh Đồng Văn Ch số tiền 2.1000.000đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*)

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Hoàng Thị Vân Anh

